

Tâm lí đám đông và Phân tích cái Tôi

Sigmund Freud Phạm Minh Ngọc dịch

2

Tôi trích dẫn hết đoạn này để khẳng định rằng Gustave Le Bon thực sự coi một người trong đám đông là nằm trong tình trạng bị thôi miên chứ không phải là so sánh với người một người như vậy. Chúng tôi không thấy có gì mâu thuẫn ở đây cả, chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng hai nguyên nhân sau của sự thay đổi của cá nhân trong đám đông, khả năng bị lây nhiễm và khả năng bị thôi miên, chắc chắn là không có giá trị như nhau bởi vì khả năng bị lây nhiễm cũng là biểu hiện của khả năng bị thôi miên. Hình như Le Bon cũng không phân biệt rõ ảnh hưởng của hai nguyên nhân ấy. Có thể chúng ta sẽ giải thích ý kiến của ông một cách rõ ràng hơn nếu chúng ta coi khả năng bị lây nhiễm là ảnh hưởng qua lại của các thành viên trong đám đông với nhau trong khi các biểu hiện ám thị, liên quan đến hiện tượng thôi miên lại có nguồn gốc khác. Nguồn gốc nào? Chúng tôi cảm thấy ở đây có sự thiếu sót vì một trong những thành phần chính của tác động, mà cụ thể là: người đóng vai trò ông thầy thôi miên quần chúng đã không được Le Bon nhắc tới trong tác phẩm của mình. Tuy nhiên ông đã phân biệt được cái ảnh hưởng ghê gớm còn chưa rõ là gì đó với tác động của lây nhiễm do người nọ truyền cho người kia và vì vậy mà tác động ám thị khởi thủy được tăng cường hơn lên.

Le Bon còn đưa ra một luận điểm quan trọng để đánh giá về cá nhân tham gia vào đám đông. “Như vậy là khi tham gia vào đám đông có tổ chức mỗi người đã tụt

xuống một vài nấc thang của nền văn minh. Khi đứng một mình có thể anh ta là người có văn hóa, nhưng trong đám đông anh ta là một gã mọi rợ, nghĩa là một sinh vật hành động theo bản năng. Anh ta có xu hướng dễ bộc phát, hung hãn, độc ác nhưng cũng dễ có những hành động hăng hái, anh hùng như những người tiền sử. Do tham gia vào đám đông mà người ta trở nên kém cỏi hẳn trong hoạt động trí tuệ [2].” (trang 170).

Bây giờ chúng ta hãy để cá nhân sang một bên và quay lại với mô tả tâm hồn tập thể do Le Bon phác họa. Trong lĩnh vực này thì một nhà phân tâm học dễ dàng tìm ra ra nguồn gốc và xếp loại tất cả các nét đặc thù. Chính Le Bon đã chỉ cho ta đường lối khi ông nêu rõ sự tương đồng giữa đời sống tinh thần của người tiền sử và trẻ em. “Đám đông bùng bột, bất định và dễ kích động. Lĩnh vực vô thức gần như hoàn toàn kiểm soát đám đông [3].

Đám đông tuân theo những kích động, tùy theo hoàn cảnh, cao cả hay độc ác, hào hùng hay hèn nhát, nhưng trong mọi trường hợp những kích động ấy cũng mạnh mẽ đến nỗi chúng luôn chiến thắng cá nhân, chiến thắng ngay cả bản năng tự bảo tồn” (trang 176). “Đám đông không làm gì có chủ đích cả. Ngay cả khi đám đông rất muốn một điều gì đó thì ước muốn đó cũng không tồn tại lâu, đám đông không có tính kiên trì. Đám đông không chấp nhận hoãn thực hiện ngay ước muốn của mình. Đám đông có cảm giác mình có sức mạnh vô biên, đối với cá nhân tham gia vào đám đông thì khái niệm “bất khả” là không tồn tại [4]. Đám đông rất dễ bị thôi miên, cả tin, và không có khả năng tự phê phán, đối với đám đông thì không có việc gì là không thực hiện được. Đám đông suy nghĩ bằng hình ảnh, hình nộm tạo

ra hình kia, giống như khi một người để cho trí tưởng tượng tự do hoạt động vậy. Những hình ảnh đó không thể nào dùng trí tuệ để so sánh với hiện thực được. Tình cảm của đám đông bao giờ cũng đơn giản và phấn khích mạnh. Như vậy là đám đông không hề biết đến nghi ngờ và dao động” (trang 193).

Trong việc giải thích giấc mơ nhờ đó chúng ta biết rất nhiều về hoạt động của vô thức chúng tôi đã theo kỹ thuật sau đây: chúng tôi không quan tâm đến những mối nghi ngờ, thiếu tự tin trong khi kể lại giấc mơ và coi tất cả các yếu tố của giấc mơ bộc lộ đều là yếu tố chắc chắn. Chúng tôi coi sự nghi ngờ, thiếu tự tin là do hoạt động của kiểm duyệt và giả định rằng những ý nghĩ khởi thủy của giấc mơ thì chưa có nghi ngờ nghĩa là một hình thức phê phán. Dĩ nhiên nghi ngờ và thiếu tự tin cũng như mọi thứ khác có thể là vết tích từ lúc thức và khơi động giấc mơ xuất hiện (xem Giải thích giấc mơ [Traumdeutung] - bản tiếng Nga, in lần thứ 5, 1919, trang 386).

“Đám đông tiến ngay đến chỗ cực đoan nhất, một điều mơ hồ vừa được nói ra lập tức trở thành hiển nhiên, một chút ác cảm mới nhen nhúm bùng ngay thành lòng căm thù hung bạo (trang 186). Khuynh hướng phóng đại, quá trớn như thế cũng đặc trưng cho những kích động của trẻ con, khuynh hướng đó lặp lại trong giấc mơ. Trong mơ, do sự cách li của các kích động tình cảm trong vô thức mà một chút bức dọc lúc ban ngày có thể trở thành ước muốn sát hại kẻ có lỗi, còn một ý nghĩ tội lỗi thoáng qua có thể trở thành nguyên có một hành động tội lỗi được thể hiện trong giấc mơ. Bác sĩ Hans Sachs có nhận xét rất hay: “Chúng ta sẽ tìm thấy

trong ý thức những điều giấc mơ thông báo cho ta về quan hệ của ta với thực tại, cũng như ta chẳng nên ngạc nhiên nếu dưới kính hiển vi con sinh vật đơn bào đã biến thành một quái vật”. (xem Giải thích giấc mơ [Traumdeutung] bản tiếng Nga, in lần thứ 5, 1919).

Đám đông vốn có xu hướng cực đoan nên chỉ những kích động phóng đại mới gây cho nó phản kích mà thôi. Kẻ muốn có ảnh hưởng với đám đông chẳng cần lí lẽ đúng, hần chỉ cần tạo ra những bức tranh thật rực rỡ, phóng đại và lặp đi lặp lại một chuyện là đủ. “Vì đám đông không nghi ngờ vào tính đúng đắn hay sai lầm của lí lẽ của nó trong lúc hiểu rõ sức mạnh của mình cho nên nó vừa thiếu khoan dung vừa sùng tín đối với thủ lĩnh. Đám đông tôn thờ sức mạnh, việc thiện đối với nó chỉ là biểu hiện của sự yếu đuối. Đám đông đòi hỏi các anh hùng của nó phải có sức mạnh và uy lực. Đám đông muốn bị thống trị, muốn bị đè nén. Nó muốn sợ kẻ thống trị. Đám đông rất bảo thủ, nó khinh bỉ mọi điều mới mẻ và tiến bộ, nó sùng kính tuyệt đối truyền thống (trang 189).

Để có thể đánh giá đúng về tư cách của đám đông ta phải chú ý đến sự kiện sau: trong đám đông các cơ chế ngăn chặn của từng người biến mất trong khi tất cả những bản năng dữ tợn, tàn bạo, phá hoại, vết tích của thời tiền sử vẫn mơ màng trong người ta bỗng bùng tỉnh và đòi được tự do thỏa mãn dục vọng của mình. Nhưng dưới ảnh hưởng của ám thị đám đông cũng có thể có những hành vi cao thượng: vị tha, tận tụy với lí tưởng, bất vụ lợi. Lợi lộc gần như là cái lò xo duy nhất thúc đẩy cá nhân thì đối với đám đông ít khi nó là động cơ số một. Người ta có thể nói về tác động giáo hóa của đám đông đối với cá nhân (trang 192). Trong

khi trí tuệ của đám đông bao giờ cũng thấp hơn trí tuệ của một cá nhân thì về phương diện đạo đức nó có thể: hoặc là cao hơn rất nhiều hoặc là thua xa một cá nhân riêng lẻ.

Một số nét đặc trưng khác được Le Bon mô tả cũng cho thấy sự đúng đắn của việc đồng nhất tâm hồn đám đông với tâm hồn của người tiền sử. Trong đám đông có thể có những ý tưởng hoàn toàn trái ngược nhau cùng tồn tại mà không hề tạo ra xung đột vì mâu thuẫn. Phân tâm học đã chứng minh có những trường hợp như thế trong vô thức của một số người, của trẻ em và của người suy nhược thần kinh. Thí dụ ở trẻ em có thể tồn tại trong một thời gian dài những tình cảm trái ngược nhau đối với người thân cận nhất mà không hề gây bất kì trở ngại nào. Nếu cuối cùng mà có xảy ra xung đột giữa các khía cạnh tình cảm trái ngược nhau đó thì xung đột sẽ được giải quyết bằng cách đối đối tượng, đứa trẻ sẽ chuyển một trong hai tình cảm mâu thuẫn đó sang một người khác. Nghiên cứu lịch sử phát triển bệnh thần kinh ở người lớn, thường khi ta cũng thấy rằng một tình cảm bị đè nén có thể tồn tại rất lâu trong những tưởng tượng vô thức và ngay cả hữu thức, mà nội dung của nó dĩ nhiên là ngược với xu hướng chủ đạo, nhưng dù có mâu thuẫn như vậy vẫn không xuất hiện cái “Tôi” phản kháng, chống lại cái mà nó bác bỏ. Trí tưởng tượng được dung thứ trong một thời gian dài cho đến khi, do sự tăng cao quá mức của tình trạng kích động một cách bất thành linh mà xảy ra xung đột với cái “Tôi”, với tất cả những hậu quả kèm theo. Khi đứa trẻ phát triển thành người lớn cá tính của nó trở nên ngày càng thống nhất, thành sự hợp nhất các dục vọng và ước nguyện, đã từng phát triển độc lập với nhau. Chúng ta cũng đã biết một quá trình

tương tự như vậy trong đời sống tình dục dưới dạng hợp nhất các xu hướng dục tính thành cái mà chúng ta gọi là tổ chức tính dục. Nhiều thí dụ mà chúng tôi biết lại chứng tỏ rằng sự hợp nhất của cái “Tôi” cũng như sự hợp nhất của tính dục (libido) có thể gặp thất bại: thí dụ như các nhà tự nhiên học tiếp tục tôn sùng kinh thánh v.v...

Ngoài ra, đám đông còn bị mê hoặc bởi ma lực của ngôn từ, ngôn từ có thể tạo ra trong lòng đám đông những cơn bão kinh hoàng cũng như có thể trấn an được nó. “Lí lẽ và sự thuyết phục không thể nào chống lại được một số từ ngữ, một vài công thức có sẵn. Chỉ cần nói những từ đó hay những công thức đó trước đám đông với một thái độ sùng tín thì lập tức người ta sẽ cúi đầu và nét mặt sẽ đầy thành kính” (trang 235). Ta hãy nghĩ đến các huý kị của người tiền sử và sức mạnh ma thuật mà họ gán cho danh từ và tên gọi [5] . Sau hết: đám đông không bao giờ khao khát chân lý. Họ đòi hỏi ảo tưởng mà họ không thể nào thoát ra được. Đối với đám đông cái phi thực lại ưu việt hơn cái thực, cái không hiện hữu cũng có ảnh hưởng mạnh như cái hiện hữu. Đám đông có xu hướng không phân biệt giữa có và không (trang 203).

Chúng tôi đã chứng minh rằng óc tưởng tượng và ảo tưởng quá mức do ham muốn không được thoả mãn là bước khởi đầu quyết định tạo ra các chứng suy nhược thần kinh. Chúng tôi cũng phát hiện ra rằng đối với người bị suy nhược thần kinh thì cái có giá trị không phải là hiện thực khách quan bình thường, mà chính là hiện thực do tâm lí của họ tạo ra. Triệu chứng loạn thần kinh phát sinh chỉ do tưởng

tượng chứ không tái tạo một cảm xúc có thật; một cảm tưởng tội lỗi ám ảnh một người nào đó thực ra chỉ căn cứ trên cơ sở một dự định độc ác mà chưa bao giờ được thực hiện. Cũng như trong giấc mơ và thôi miên, trong tâm lí đám đông nguyên tắc thực tiễn bị sức mạnh của các ước muốn phần khích đẩy xuống hàng thứ yếu.

Những điều mà Le Bon nói về lãnh tụ của đám đông không được đầy đủ lắm, không cho phép ta tìm ra qui luật nhất định nào. Ông giả định rằng ngay khi các con vật tụ tập lại, không kể đây là đàn gia súc hay một nhóm người, thì chúng đều theo bản năng mà phục tùng uy lực của lãnh tụ. Đám đông là một bầy đàn dễ sai khiến và không thể sống thiếu chúa tể. Đám đông khao khát phục tùng đến nỗi nó sẽ theo bản năng mà tuân phục ngay kẻ nào tuyên bố là chúa tể của nó. Nếu đám đông cần một lãnh tụ thì lãnh tụ cũng phải có một số phẩm chất cá nhân phù hợp. Chính hắn phải tin tưởng một cách cuồng nhiệt (vào một lí tưởng) để có thể đánh thức niềm tin ấy trong quần chúng; hắn phải có một ý chí đáng khâm phục để có thể truyền ý chí này cho đám đông nhu nhược (trang 247).

Tiếp theo Le Bon thảo luận những kiểu lãnh tụ khác nhau và những thủ thuật mà các lãnh tụ dùng để gây ảnh hưởng với quần chúng. Nói chung thì Le Bon cho rằng các lãnh tụ gây ảnh hưởng bằng các lí tưởng mà chính các lãnh tụ cũng tin một cách cuồng nhiệt. Le Bon gán cho các lí tưởng này cũng như cho các lãnh tụ một sức mạnh vô địch và bí hiểm mà ông gọi là “uy tín”. Uy tín là một dạng thống trị của một cá nhân, một tác phẩm hay một lí tưởng đối với chúng ta. Sự thống trị này làm tê liệt tất cả những khả năng phê phán của cá nhân và làm cho cá nhân chỉ

còn biết ngạc nhiên và kính phục. Sự thống trị đó có thể tạo ra những tình cảm giống như khi bị thôi miên (trang 259). Ông còn chia ra uy tín tự giành được hay uy tín giả tạo và uy tín cá nhân. Uy tín giành được do tên tuổi, tài sản, tiếng tăm; uy tín của dư luận, của tác phẩm nghệ thuật tạo ra bằng con đường truyền thống. Trong mọi trường hợp uy tín đều có gốc gác từ trong quá khứ nên nó không cho ta nhiều tư liệu để có thể nghiên cứu ảnh hưởng bí hiểm này. Chỉ một ít người có uy tín cá nhân mà nhờ thế họ trở thành lãnh tụ; mọi người khuất phục họ như có ma thuật vậy. Nhưng uy tín phụ thuộc vào thành công và có thể biến mất nếu thất bại (trang 268). Chúng tôi có cảm tưởng rằng Le Bon chưa đưa được vai trò của lãnh tụ và ảnh hưởng của uy tín vào một mối liên hệ đúng đắn với điều được ông mô tả tuyệt vời là tâm lý đám đông.